

Bản án số: 106/2020/HS-ST

Ngày 04/8/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Đoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Anh Tuấn – Cán bộ hưu trí

Bà Đỗ Thị Xanh – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Trung Hoan và ông Đinh Xuân Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã BS, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2020/TLST-HS ngày 21/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Vòng A S; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 20/01/1997 tại huyện Y, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn T, xã HS, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Chỉ; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Vòng A K và bà T Móc S; Vợ con: không; Tiền án, tiền sự: không; Đầu thú ngày 11/6/2020, bắt tạm giam ngày 20/6/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; Có mặt tại phiên tòa;

2. Vòng A H; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 09/8/1999 tại huyện Y, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn T, xã HS, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Chỉ; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Vòng A K và bà T Móc S; Vợ con: không; Tiền án, tiền sự: không; Đầu thú ngày 15/6/2020, bắt tạm giam ngày 20/6/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; Có mặt tại phiên tòa;

3. Lý A T; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 11/01/1996 tại huyện Y, tỉnh

Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn G, xã Đ, huyện Y, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Chỉ; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Lý A S và bà T Móc P; Vợ con: không; Tiền án, tiền sự: không; Đầu thú ngày 12/6/2020, bắt tạm giam ngày 20/6/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; Có mặt tại phiên tòa;

4. Ninh Văn X; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 26/12/2002 tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn P, xã BS, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Chỉ; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Ninh A T và bà Ninh Móc N; Vợ con: không; Tiền án, tiền sự: không; Đầu thú ngày 12/6/2020, bắt tạm giam ngày 20/6/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; Có mặt tại phiên tòa;

5. Phùn Quay P; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 11/10/1998 tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn P, xã BS, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Phùn Phu V và bà Lý Nhì M; Vợ con: không; Tiền án, tiền sự: không; Đầu thú ngày 12/6/2020, bắt tạm giam ngày 24/6/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; Có mặt tại phiên tòa;

6. Phùn Văn D; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 28/02/2001 tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn H, xã HS, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Phùn Văn H và bà Đặng Thị T; Vợ con: không; Tiền án, tiền sự: không; Đầu thú ngày 12/6/2020, bắt tạm giam ngày 24/6/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Ninh Văn X và Lý A T*: Trợ giúp viên pháp lý Đào Bá Yên – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*:

1. Ông Đinh Hữu S; Có mặt tại phiên tòa;
2. Bà Nhữ Thị T; Có mặt tại phiên tòa;
3. Chị Nguyễn Thị N; Vắng mặt tại phiên tòa;
4. Anh Đinh Khắc P; Vắng mặt tại phiên tòa;
5. Anh Nguyễn Văn T; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ ngày 10/6/2020, Tổ tuần tra kiểm soát Đồn biên phòng BS, Bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Ninh đang tuần tra tại khu vực thôn P, xã BS, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh phát hiện 03 đối tượng nam giới chở theo 03 người đàn ông khả nghi nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Tuy nhiên, 3 đối tượng nêu trên không chấp hành mà bỏ chạy, Tổ tuần tra kiểm soát biên phòng truy đuổi bắt được Phùn Văn D và 03 người đàn ông Trung Quốc là Ji Ying Y (Kỷ Nghênh N), Lin Qiao P (Lâm Xảo B) và Shi Fu Q (Thế Phúc K) nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Đồn biên phòng BS đã giao các đối tượng này cho Công an thành phố M giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định đường dây tổ chức cho người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam 02 lần trong hai ngày 09 và 10/6/2020 do Voòng A S cầm đầu. Cụ thể như sau:

Do không có công việc ổn định nên Voòng A S đã rủ em trai là Voòng A H và anh họ là Lý A T tổ chức đường dây đưa người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, được H và T đồng ý. H và S thỏa thuận: S liên hệ với bên Trung Quốc, H chịu trách nhiệm tổ chức đưa người từ bên Trung Quốc sang Việt Nam, tiền công là 4.000NDT/01 người, chia cho S 1.500NDT, còn H được 2.500NDT để chi phí thuê người vận chuyển.

Theo đó, S và đồng phạm đã tổ chức cho người Trung Quốc nhập cảnh trái phép 02 lần. Cụ thể:

Lần thứ nhất:

Khoảng 16 giờ ngày 09/6/2020, người Trung Quốc tên là Zhou M (CM) thông qua sự giới thiệu của A Lùng đã kết bạn qua mạng Wechat với S và bàn bạc thống nhất thuê S đưa người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam với chi phí 4.000NDT/01 người. CM cho S số điện thoại để liên hệ giao dịch và hẹn 18 giờ cùng ngày có 02 người đợi ở bờ sông bên kia biên giới. S cho H số điện thoại của CM và chỉ đạo H tổ chức đón người và đưa đến nhà nghỉ STở phường K, thành phố M, lấy mỗi người 4.000NDT. H gọi điện thoại liên lạc với CM hẹn khoảng 18 giờ cùng ngày đến đón tại bờ sông phía thành phố Đông Hưng, Trung Quốc. Sau khi hẹn xong, H gọi điện thoại rủ Lý A T chở người Trung Quốc và nói sẽ trả công 1.000NDT/01 người, T đồng ý. H tiếp tục gọi điện thoại cho Ninh Văn X thuê chở người Trung Quốc từ khu vực biên giới thuộc thôn P, xã BS đến bến xe khách M và hứa trả công 1.000.000đ/01 người. X đồng ý và bảo rủ thêm người là Phùn Quay P cùng tham gia. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H gọi điện thoại cho CM rồi chỉ đường, hướng dẫn anh ta đến khu vực Cảng Khẩu thuộc bờ sông bên thành phố Đông Hưng, Trung Quốc. Sau đó, H phân công nhiệm vụ cho T, P và X trông đường, cảnh giới quanh khu vực đường mòn cho xuống bờ sông biên giới thuộc mốc 1355, thôn P, xã BS, nếu phát hiện thấy Công an, Bộ đội biên phòng thì báo cho H. Sau đó, H một mình

đi đến bờ sông, lấy một mảng xốp có sẵn ở đó chèo đưa qua sông đến khu vực Cảng Khẩu, đón CM và Hong Jin X (Hong Kim K) đưa lên mảng xốp chở qua sông sang khu vực mốc 1355. Tại đây, H gọi điện thoại cho T, X, P đi xe máy đến đón chở người và hành lý đến nhà nghỉ ST. Đến nơi, H vào nhà nghỉ ST thuê một phòng cho CM và Hong Kim K nghỉ, lấy tiền công 8.000NDT, đổi 4.000NDT được 13.080.000đ tiền Việt Nam, trả cho X và P mỗi người 1.000.000đ, trả công cho T 1.000NDT. Đến 21 giờ cùng ngày, H cầm tiền đến quán cà phê “Bạn” gần khách sạn Hồng Vận thuộc phường K đưa cho S 3.000NDT như đã thỏa thuận, số tiền còn lại H được hưởng.

Lần thứ hai:

Khoảng 04 giờ ngày 10/6/2020, CM nhắn tin nhờ S đưa CM và Hong Kim K đi ăn. CM đặt vấn đề thuê S đưa đi Hải Phòng. S ra giá 5.000NDT, CM chê giá cao không đồng ý đi. Sau đó CM bảo S tiếp tục đón tiếp tục đón 4 người Trung Quốc nữa sang Việt Nam và cho số điện thoại của tổ người này để S liên lạc. Khoảng 10 giờ ngày 10/6/2020, S gọi điện thoại cho H báo có 4 người Trung Quốc muốn sang Việt Nam và gửi số điện thoại của họ cho H. H gọi điện thoại liên lạc với một người trong nhóm người Trung Quốc này và hẹn anh ta đến khu vực Cảng Khẩu như lần trước. Khoảng 11 giờ cùng ngày, H gọi điện thoại cho T và X thông báo có 4 người Trung Quốc muốn nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và bảo X rủ thêm 02 người nữa là P và Phùn Văn D cùng tham gia. H phân công X, T, P và D canh giới canh đường, còn H một mình đi qua đường mòn khu vực mốc 1355 đến bờ sông lấy mảng xốp chèo sang bên bờ sông Trung Quốc chờ khoảng 30 phút thì đón được 4 người Trung Quốc gồm 03 nam, 01 nữ là: Ji Ying Y (Kỷ Nghênh N), Lin Qiao P (Lâm Xảo B), Shi Fu Q (Thế Phúc K) và Luo Hai H (La Hải H) đưa lên bè mảng chở sang bờ sông Việt Nam nấp vào bụi cây. Sau đó, H gọi điện thoại cho T, X, P và D đi xe máy đến chỗ hẹn cũ để đón người. T chở La H, H đi trước về nhà nghỉ ST trót lọt, còn X, P và D chở Ji Ying Y (Kỷ Nghênh N), Lin Qiao P (Lâm Xảo B), Shi Fu Q (Thế Phúc K) đi sau; trên đường đi thì bị Bộ đội biên phòng phát hiện. X, P quay xe bỏ chạy thoát, còn D và 3 người Trung Quốc bị bắt giữ. X gọi điện thoại báo cho H biết sự việc. H gọi điện thoại thông báo cho S thì S chỉ đạo H thu của người phụ nữ Trung Quốc là La H, H 4.000NDT tiền công chở người và 1.000NDT tiền công chở hành lý. H đã gọi điện thoại cho T quay lại đón H và chở hành lý của 4 người Trung Quốc về nhà nghỉ. Sau đó, H thu 5.000NDT của La Hải H đổi sang tiền Việt Nam được 16.350.000đ. H đã đưa S 4.900.000đ, trả cho X 1.000.000đ, trả cho T 4.400.000đ trong đó có 3.300.000đ tiền công chở người và 1.100.000đ tiền công chở hành lý ngày 09/6/2020. Số tiền còn lại H đã ăn tiêu hết.

Sau đó biết sự việc bị phát hiện, Voòng A S, Voòng A H, Lý A T, Phùn Quay P, Ninh Văn X, Phùn Văn D đã đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố M đầu thú khai nhận hành vi nêu trên và đều được đưa đến khu vực cách ly dịch bệnh Covid-19 tại Công ty TNHH Center Way, khu N, phường C, thành phố M để kiểm tra xét nghiệm dịch bệnh Covid-19 theo quy định. Còn đối với 3 người Trung Quốc là CM, Hồng Kim K và La Hải H được Voòng A S thông báo nên đã chuyển đến thuê phòng 403, Nhà nghỉ L ở gần bến xe khách M nhằm trốn tránh sự truy tìm của các cơ quan chức năng. Khi làm thủ tục cho thuê phòng, bà Nguyễn Thị N là chủ nhà nghỉ L phát hiện 03 người Trung Quốc có biểu hiện nghi vấn nên đã trình báo Công an thành phố M. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Công an thành phố M đã kiểm tra hành chính phát hiện và đưa 03 người Trung Quốc nêu trên về khu vực cách ly dịch bệnh Covid-19 nêu trên để xử lý theo pháp luật.

Vật chứng, đồ vật, tài sản bị tạm giữ: Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Voòng A S: 01 điện thoại di động loại Iphone Pro Max. Tạm giữ của Lý A T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, BKS: 14L1-060.28 và 01 điện thoại di động loại Iphone 7 Plus màu vàng. Tạm giữ của Ninh Văn X: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 14K1-116.88. Tạm giữ của Phùn Quay P: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, BKS: 14K1-268.00, 01 điện thoại di động loại VSMART màu tím, màn hình bị vỡ và 1.000.000đ. Tạm giữ của Phùn Văn D: 01 xe mô tô Yamaha Exciter màu xanh, BKS: 14L1-078.46, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu ghi. Đối với vật chứng, tài sản nêu trên, trong thời gian chờ xử lý cần chuyển Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh để quản lý theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Đinh Hữu S và bà Nhữ Thị T là chủ nhà nghỉ ST không biết việc các bị cáo đưa người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nhưng biết 03 người thuê phòng là người Trung Quốc nhưng không khai báo với các cơ quan chức năng nên đã bị Công an thành phố M xử phạt hành chính theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKSQN-P1 ngày 16/7/2020, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố Voòng A S, Voòng A H, Lý A T, Phùn Quay P, Ninh Văn X về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo điểm b, c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Phùn Văn D về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự xử phạt: Voòng A S từ 07 năm đến 08 năm tù, xử phạt Voòng A H từ 06 năm đến 07 năm tù, xử phạt Lý A T từ 05 năm đến

06 năm tù, xử phạt Phùn Quay P từ 04 năm đến 05 năm tù, xử phạt Ninh Văn X từ 02 năm đến 03 năm tù; Căn cứ vào khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phùn Văn D từ 02 năm đến 03 năm tù.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận, đều có ý kiến xác nhận Cáo trạng đã truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Luật sư bào chữa cho các bị cáo và các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận đã hai lần thực hiện việc tổ chức cho người Trung quốc (06 người) nhập cảnh trái phép để lấy tiền ăn tiêu. Việc tổ chức cho 06 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép này do Voòng A S cầm đầu và thực hiện vào các ngày 09 và 10 tháng 6 năm 2020. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản kiểm tra hành chính lập ngày 10/6/2020 (Bút lục số 177); Biên bản vụ, việc lập ngày 10/6/2020 (Bút lục số 174) của Đoàn Biên phòng BS - Bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Ninh; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú (các bút lục từ 31 đến 91) và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về nhập cảnh trái phép của Công an thành phố M (các bút lục từ 145 đến 150) và lời khai nhận nhập cảnh trái phép của những người Trung Quốc bị bắt ngày 10 tháng 6 năm 2020 (các bút lục từ 674 đến 713). Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Trong các ngày 09 và 10 tháng 6 năm 2020 tại khu vực biên giới thuộc thôn P, xã BS, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Voòng A S, Voòng A H, Lý A T, Ninh Văn X, Phùn Quay P đã hai lần tổ chức cho 06 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép là Zhou M (CM), Hong Jin X(Hồng Kim K), Ji Ying Y (Kỷ Nghênh N), Lin Qiao P (Lâm Xảo B), Shi Fu Q (Thế Phúc K), Luo Hai H (La Hải H); Phùn Văn D đã một lần giúp sức cho các bị cáo nêu trên đưa bốn người Trung quốc nhập cảnh trái phép là Ji Ying Y (Kỷ Nghênh N), Lin Qiao P (Lâm Xảo B), Shi Fu Q (Thế Phúc K) và Luo Hai H (La Hải H). Hành vi của các bị cáo Voòng A S, Voòng A

H, Lý A T, Ninh Văn X và Phùn Quay P đã phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự; Hành vi của Phùn Văn D đã phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Điều 348 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

1. Người nào vì vụ lợi mà tổ chức hoặc môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép thì bị phạt tù từ 1 năm đến 5 năm .

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 5 năm đến 10 năm :

b) Phạm tội hai lần trở lên;

c) Đối với từ 5 người đến 10 người.

[3] Về đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo và vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy là rất nguy hiểm cho xã hội. Chúng ta biết rằng việc xuất cảnh, nhập cảnh ra, vào Việt Nam có liên quan chặt chẽ đến việc bảo vệ an ninh đất nước và trật tự an toàn xã hội. Do đó hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh được thực hiện bởi các quy định chặt chẽ của pháp luật, mọi vi phạm đều bị xử phạt nghiêm khắc, nhất là trong tình hình dịch bệnh Covid-19 đang có diễn biến phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến mọi mặt của đời sống xã hội không chỉ ở Việt Nam mà còn cả trên toàn thế giới. Hiểu rõ điều đó nhưng chỉ vì tiền Voòng A S cùng các đồng phạm đã bất chấp pháp luật, bất chấp mọi nỗ lực của cả nước trong việc phòng chống đại dịch bệnh Covid-19 để tổ chức cho 06 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Việc làm này là vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến công tác bảo vệ an ninh biên giới và tạo ra nguy cơ lây lan bệnh tật rất cao. Bởi vậy phải xử phạt nghiêm khắc Voòng A S và các đồng phạm để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật cũng như có tác dụng tích cực đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và phòng chống dịch bệnh Covid-19 nói riêng.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án này, Hội đồng xét xử nhận thấy: vai trò đầu thuộc về Voòng A S. S không chỉ là người khởi xướng, rủ rê lôi kéo các đồng phạm mà còn là người móc nối với các đối tượng người Trung Quốc để tìm cách đưa người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam đồng thời chỉ đạo đồng phạm thực hiện việc đón, đưa người nhập cảnh trái phép.

Sau S là Voòng A H. H là người cùng S chỉ đạo việc đón, đưa người nhập cảnh trái phép, trực tiếp đón người Trung Quốc và chỉ đạo các đồng phạm chở người nhập cảnh trái phép đến nhà nghỉ Sự Thủy, trực tiếp nhận tiền và chi trả cho các đồng phạm. H cũng là người trực tiếp rủ Ninh Văn X, Lý A T và Phùn Quay P tham gia. Về mức độ phạm tội của H xếp ngang với với S.

Sau S, H là Lý A T, Phùn Quay P, Ninh Văn X và Phùn Văn D. Đây là

các đồng phạm được S, H rủ rê lôi kéo tham gia phạm tội. Các bị cáo này là người trực tiếp dùng xe máy đưa người Trung Quốc do S, H đón từ bên Trung Quốc sang để đưa về nhà nghỉ ST. Trong quá trình tham gia thì Phùn Văn D tham gia một lần, các bị cáo còn lại tham gia hai lần vận chuyển người và hành lý.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ :

Về tình tiết tăng nặng: Vòng A H là người rủ rê, lôi kéo Ninh Văn X phạm tội khi X chưa đủ 18 tuổi nên phải chịu tình tiết tăng nặng hình phạt theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo sau khi phạm tội đều ra đầu thú, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra có thu giữ của Vòng A S: 01 điện thoại Iphone 11 Pro gắn sim có số thuê bao 0376989376; Thu của Lý A T: 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng gắn sim có số thuê bao 0965503297 và một xe mô tô Yamaha Exciter màu xanh có biển kiểm soát: 14L1-060.28; Thu của Ninh Văn X: một xe mô tô Yamaha Sirius gắn biển kiểm soát: 14K1-116.88; Thu của Phùn Quay P: một xe mô tô Yamaha Exciter gắn biển kiểm soát 14K1-268.00 và một điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu tím, màn hình vỡ, hai tờ tiền mệnh giá 500.000 đ; Thu của Phùn Văn D: một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh gắn biển kiểm soát: 14L1-078.46 và một điện thoại di động OPPO gắn sim có số thuê bao 0823.856.520. Tại phiên tòa, các bị cáo cho biết các điện thoại bị thu giữ có dùng vào việc liên lạc khi tổ chức cho người Trung Quốc nhập cảnh nên bị tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước. Đối với các xe mô tô thu giữ của các bị cáo: theo các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa xác định đều là của gia đình các bị cáo, khi các bị cáo đem đi sử dụng vào việc phạm tội gia đình đều không biết nên trả lại cho gia đình các bị cáo.

Về số tiền thu lợi bất chính: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa đã thể hiện cả hai lần tổ chức cho người Trung Quốc nhập cảnh trái phép thì Vòng A H đều là người trực tiếp thu tiền, đổi tiền và chi trả cho các đồng phạm. Cụ thể: Ngày 09/6/2020: H thu được 8.000NDT, chi cho S 3.000NDT (quy đổi sang tiền Việt Nam được 9.810.000đ), chi cho T 1000NDT (quy đổi sang tiền Việt Nam là 3.270.000đ). H đổi 4.000NDT còn lại được 13.080.000đ và chia cho X, P mỗi người 1.000.000đ. Còn lại 11.080.000VNĐ H hưởng. Ngày 10/6/2020, H thu được 5.000NDT đổi sang tiền Việt Nam được 16.350.000đ. H chia cho S 4.900.000đ, chia cho X 1.000.000đ và chia cho T 4.400.000đ, số tiền còn lại 6.050.000đ H hưởng. Như vậy số tiền thu lợi bất chính của mỗi bị cáo như sau: Vòng A S 14.710.000đ, Vòng A H

17.130.000đ, Lý A T 7.670.000đ, Ninh Văn X 2.000.000đ và Phùn Quay P 1.000.000đ. Đây là số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có nên buộc các bị cáo phải nộp lại để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 1.000.000đ tạm giữ của Phùn Quay P là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều là người dân tộc, sống ở vùng kinh tế khó khăn, bản thân không có việc làm ổn định, không có khả năng thi hành án nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền cho tất cả các bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Vòng A S, Vòng A H, Lý A T, Ninh Văn X, Phùn Quay P và Phùn Văn D phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Vòng A S 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2020.

Xử phạt: Lý A T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2020.

Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Phùn Quay P 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2020.

Áp dụng: các điểm b, c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Vòng A H 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2020.

Áp dụng: các điểm b, c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58; khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Ninh Văn X 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2020.

Áp dụng: khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Phùn Văn D 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2020.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước các vật chứng sau đây:

- Tịch thu của Vòng A S: một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, số IMEI: 353924107231676 + một sim.

- Tịch thu của Lý A T: một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu vàng, số IMEI 356569084390917, nứt kính trên bề mặt trước + một sim.

- Tịch thu của Ninh Văn X: một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu đen, số IMEI 355876069143943 + một sim.
- Tịch thu của Phùn Quay P: một điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu tím, màn hình bị vỡ, số IMEI 1: 351726110985541; IMEI 2: 351726110985558.
- Tịch thu của Phùn Văn D: một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO mặt kính trước màu xanh ghi, mặt lưng màu ghi, số seri 3C430E35 + một sim điện thoại có số seri: 89840-20001-06642-71285.

Đối với các xe mô tô thu giữ qua kiểm tra xét thấy là của gia đình các bị cáo, khi các bị cáo đem đi sử dụng vào việc phạm tội gia đình không biết, do đó để tạo điều kiện cho việc đi lại trong sinh hoạt của gia đình các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho gia đình các bị cáo, cụ thể như sau:

- Trả lại cho gia đình Lý A T: một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, gắn biển kiểm soát 14 L1-060.28, số khung RLCUG0610FY139089, số máy: G3D4E151684. Đại diện gia đình nhận lại xe là ông Lý A S (bố đẻ Lý A T); Trú tại: thôn G, xã Đ, huyện Y, tỉnh Quảng Ninh.
- Trả lại cho gia đình Ninh Văn X: một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, gắn biển kiểm soát 14K1-116.88, số khung RLCS5C6K0FY196060, số máy: 5C6K196065. Đại diện gia đình nhận lại xe là ông Ninh A T (bố đẻ Ninh Văn X); Trú tại: thôn P, xã BS, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.
- Trả lại cho gia đình Phùn Quay P: một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, gắn biển kiểm soát 14K1-268.00, số khung: RLCUG1010KY229451, số máy: G3D4E1000484. Đại diện gia đình nhận xe là ông Phùn Phu V (bố đẻ Phùn Quay P); Trú tại: thôn P, xã BS, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.
- Trả lại cho gia đình Phùn Văn D: một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter, màu xanh, gắn biển kiểm soát 14L1-078.46, số khung: RLCUG0610GY341808, số máy: G3D4E-358725. Đại diện gia đình nhận lại xe là ông Phùn Văn H (bố đẻ Phùn Văn D); Trú tại: thôn H, xã HS, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Toàn bộ vật chứng nêu trên thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số: 114 ngày 20/7/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Buộc Voòng A S phải nộp lại 14.710.000đ (Mười bốn triệu bảy trăm mười nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Buộc Voòng A H phải nộp lại 17.130.000đ (Mười bảy triệu một trăm ba mươi nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Buộc Lý A T phải nộp lại 7.670.000đ (Bảy triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Buộc Ninh Văn X phải nộp lại 2.000.000đ (Hai triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Tuyên tịch thu của Phùn Quay P 1.000.000đ (Một triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước. Số tiền này hiện đang gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh theo Phiếu nhập kho ngày 07/7/2020 của Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc Vòng A S, Vòng A H, Lý A T, Phùn Quay P, Ninh Văn X, Phùn Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo. Báo để các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh QN;
- Công an tỉnh QN;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Văn Đoan